TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/HS-ST
Ngày 22-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Cường Anh

- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Đình Thanh, ông Y Yâo Bkrông.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 20/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 08/5/2026, đối với các bị cáo:

1. Trương Đình Q, sinh ngày 24/4/1988 tại tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình V (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo có vợ Trương Thị T, sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2014.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại. *(Có mặt tại phiên tòa).*

2. **Nguyễn Văn T1**, sinh ngày 05/8/1993 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1968 và bà Trần Thị C, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo có vợ Hoàng Thị L, sinh năm 2002 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại. *(Có mặt tại phiên tòa).*

- *Người làm chứng*: Ông Trần Vũ T2, sinh năm 2008. Nơi cư trú: Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11 năm 2024, Trương Đình Q sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 đăng nhập facebook tài khoản "Truong Đình Q" thì thấy có tài khoản Facebook (do lâu nên Q không nhớ tên tài khoản) có đăng bán pháo hoa nổ, nên Q nhắn tin đặt mua 07 (bảy) hộp pháo nổ với giá 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng)/1hộp loại giàn 49 viên. Khoảng 20 ngày sau thì có một nam thanh niên đến giao cho Quyền một thùng hàng bên ngoài ghi chữ "Ly uống nước", Quyền mở ra kiểm tra thì đúng số lượng pháo hoa nổ nên đã đưa cho người giao hàng này số tiền 5.250.000đ (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua pháo nổ xong, Quyền cất giấu pháo nổ tại bãi đất trống cạnh chuồng gà phía sau nhà của Q thuộc thôn Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Chiều ngày 24/12/2025, Q, Nguyễn Văn T1 và Trần Vũ T2 cùng ăn nhậu tại nhà anh K ở thôn Q, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình nhậu, khi đi vệ sinh thì Q hỏi T1 "đã có pháo để chơi Tết chưa?", đồng thời cho biết Q có pháo hoa nổ, nếu T1 có nhu cầu thì Q sẽ bán lại cho T1 chơi Tết. Nghe Q nói vậy, T1 nảy sinh ý định mua pháo về để chơi Tết nên nói với Q để cho T1 05 hộp pháo nổ. Q đồng ý bán cho T1 05 hộp pháo nổ với giá là 1.100.000 đồng/hộp (Một triệu một trăm nghìn đồng một hộp) và hẹn giao pháo nổ tại nhà Q.

Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Q đi về, T1 cũng nói với T2 không nhậu nữa mà đi về ghé nhà Q lấy đồ xong T1 chở T2 về nhà luôn. Quyền điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47K5-1827 đi một mình về nhà, còn T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47F1-453.02 chở theo T2 đi về nhà Q để lấy pháo nổ. Khi đến nơi, Q vào trong nhà một lúc rồi mang ra 01 bao tải màu đỏ, bên trong có 07 hộp pháo nổ, còn T1 và T2 đứng trước nhà. Quyền nói với T1 "còn 07 (bảy) hộp, có lấy hết không". Nghe vậy, thì T1 đồng ý mua luôn 07 (Bảy) hộp, T1 và Q thống nhất 05 (Năm) hộp giá 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng) một hộp, 02 (Hai) hộp còn lại Q định để chơi Tết, nhưng nếu T1 lấy thì Q để lại cho T1 với giá là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) một hộp và tổng số tiền bán pháo là 7.900.000đ (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng), Q đồng ý cho T1 nợ, khi nào có thì trả sau. Do tin tưởng Q giao đủ số pháo đã thỏa thuận nên T1 không kiểm tra lại mà xách bao tải chứa pháo nổ ra xe, đặt bao tải chứa pháo ở gacbaga phía trước xe mô tô rồi chở T2 đi về nhà T2 tại thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Khi T1 chở T2 đi cách nhà Q được khoảng 500 mét, thì bị Tổ tuần tra của Phòng C1 Công an tỉnh Đ dừng xe kiểm tra, phát hiện trên xe có 01 bao tải màu đỏ bên trong có chứa 07 hộp pháo nổ. Sau đó Công an xã E phối hợp Phòng Cảnh sát giao thông tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T1 về hành vi Tàng trữ hàng cấm.

Đến 02 giờ 00 phút, ngày 25/12/2025, Trương Đình Q đã đến Công an xã E đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi Buôn bán hàng cấm của mình.

* Vật chứng tạm thu giữ gồm:

- 01 bao tải màu đỏ, bên trong có 07 khối hình hộp chữ nhật kích thước 17x17x10cm, bên ngoài mỗi khối hộp bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 49 ống trụ hình tròn được liên kết với nhau) có khối lượng 12,2 kg (mười hai phẩy hai kilogam) là pháo hoa nổ, sau giám định có khối lượng 11,6 kg.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn T1: 01 xe mô tô biển số 47F1-453.02 nhãn hiệu Wave RSX màu đen đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47F1-453.02; Tạm giữ của Trương Đình Q: 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu OPPO A15, số Imei1: 869559054548958, số Imei 2: 869559054548941, gắn thẻ sim: 0899663310 đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 2447/KL-KTHS ngày 27/12/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 07 khối hộp (kích thước mỗi khối hộp 17 xm x 17 cm x 10cm, bên ngoài mỗi khối hộp bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 49 ống trụ hình tròn được liên kết với nhau) gửi giám định đều là pháo nổ, tổng khối lượng là 12,2kg (mười hai phẩy hai kilogam).

Tại Bản kết luận giám định số 616/KL-KTHS ngày 30/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Điện thoại di động: Tìm thấy 87 tin nhắn messenger (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/11/2024 đến 24/12/2025.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 13/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Trương Đình Q về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên toà, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát Khu vực 7 – Đắk Lắk đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đắk Lắk thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Đình Q về tội "Buôn bán hàng cấm"; truy tố bị cáo Nguyễn văn T1 về tội "Tàng trữ hàng cấm". Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Trương Đình Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng

cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu đỏ, bên trong có 07 khối hình hộp chữ nhật kích thước 17x17x10cm, bên ngoài mỗi khối hộp bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 49 ống trụ hình tròn được liên kết với nhau) là pháo hoa nổ, có khối lượng 11,6 kg là mẫu vật còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 47F1-453.02 nhãn hiệu Wave RSX màu đen đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47F1-453.02 và 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu OPPO A15, số Imei1: 869559054548958, số Imei 2: 869559054548941, gắn thẻ sim: 0899663310 đã qua sử dụng.

Các bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không bị khiếu nại, tố cáo về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng tháng 11/2024 Trương Đình Q đã có hành vi mua 07 (bảy) hộp pháo nổ với giá 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng)/1hộp loại giàn 49 viên của một người đàn ông (không rõ lai lịch) trên mạng xã hội thông qua tài khoản nhập facebook tài khoản "Truong Đình Q" rồi cất giấu pháo nổ tại bãi đất trống cạnh chuồng gà phía sau nhà của Q thuộc thôn Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk với mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời.

Vào khoảng 19 giờ, ngày 24/12/2025, tại nhà Q thuộc thôn Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn T1 đã mua của Q 07 hộp pháo với giá 7.900.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng. Tổng số pháo qua giám định xác định có khối lượng là 12,2kg, đều là "pháo nổ".

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng hóa bị cấm là khách thể được pháp luật đặc biệt quan tâm bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đắk Lắk đối với bị cáo Trương Đình Q về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự, quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;".

Tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự, quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234,239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……

c) P nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;".

Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX cũng xem xét đến nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình cho tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Bản thân các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Q đã từng có thời gian tham gia nghĩa vụ, đã tự nguyện đầu thú khai ra những hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. HĐXX cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo Nguyễn Văn T1 và áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 cho bị cáo Trương Đình Q và áp dụng cho 02 bị cáo khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Do vậy, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị

đối với bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: *Tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự quy định*: *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000 đồng…*

Do vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 20.000.000 đồng đối với bị cáo Trương Đình Q.

[3] Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 bao tải màu đỏ, bên trong có 07 khối hình hộp chữ nhật kích thước 17x17x10cm, bên ngoài mỗi khối hộp bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 49 ống trụ hình tròn được liên kết với nhau) là pháo hoa nổ, có khối lượng 11,6 kg là mẫu vật còn lại sau giám định là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 47F1-453.02 nhãn hiệu Wave RSX màu đen đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47F1-453.02; Tạm giữ của Trương Đình Q: 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu OPPO A15, số Imei1: 869559054548958, số Imei 2: 869559054548941, gắn thẻ sim: 0899663310 đã qua sử dụng. Đay là những công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với Trần Vũ T2, quá trình điều tra xác định T2 không biết, không tham gia việc mua bán pháo giữa Nguyễn Văn T1 với Trương Đình Q. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Trần Vũ T2 là có căn cứ.

- Đối với người bán số pháo nêu trên cho Trương Đình Q vào khoảng tháng 11/2024, do thời gian đã lâu nên Q không nhớ tên tài khoản; sau khi nhận đươc pháo thì Q cũng đã xoá facebook và tin nhắn Messenger của người bán pháo. Cơ quan điều tra đã kiểm tra nội dung 87 tin nhắn Messenger (Facebook) và khôi phục trích xuất dữ liệu từ điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 của Trương Đình Q nhưng không có cuộc gọi, tin nhắn nào thể hiện Quyền liên lạc để mua số pháo trên, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Trương Đình Q phạm tội "Buôn bán hàng cấm".
- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS:

+ Xử phạt bị cáo Trương Đình Q từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trương Đình Q số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Bị cáo Q phải nộp một lần để sung vào ngân sách nhà nước ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Đình Q, Nguyễn Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh giải quyết theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 47F1-453.02 nhãn hiệu Wave RSX màu đen xám đã qua sử dụng, số khung 3814GY136076, số máy: JA38B0291137, dung tích xi lanh 10cm^3; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47F1-453.02 và 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu OPPO A15, số Imei1: 869559054548958, số Imei 2: 869559054548941, gắn thẻ sim: 0899663310 đã qua sử dụng

Đặc điểm vật chứng như biên bản về giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/4/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Đắk Lắk.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu đỏ, bên trong có 07 khối hình hộp chữ nhật kích thước 17x17x10cm, bên ngoài mỗi khối hộp bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 49 ống trụ hình tròn được liên kết với nhau) là pháo hoa nổ, có khối lượng 11,6 kg là mẫu vật còn lại sau

giám định theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định giữa: Bên giao là Phân Viện khoa học hình sự tại TP.Đà Nẵng và bên nhận là Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đ ngày 27/12/2025 (BL 62).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Đình Q, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án HSST trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkLắk;
- Phòng hs nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- VKSND Khu vực 7 – Đắk Lắk;
- Phân trại tạm giam Ea Kar, Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nguyễn Cường Anh